**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**quy định việc ngân hàng thương mại có cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15**

**I. Sự cần thiết xây dựng Dự thảo Thông tư**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Khoản 5 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (sau đây viết tắt là Luật Các TCTD 2024) quy định như sau: *“****Điều 210. Quy định chuyển tiếp*** *…**5. Tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác quy định tại điểm b khoản 5 Điều 137 của Luật này, công ty con của tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 5 Điều 137 của Luật này trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và cổ đông, cổ đông và người có liên quan tại ngân hàng thương mại sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 phải xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”*

- Ngày 28/6/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 16/2024/TT-NHNN quy định về việc xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng của tổ chức tín dụng, công ty con của tổ chức tín dụng.

Như vậy, việc ban hành dự thảo Thông tư là phù hợp với nội dung được Luật Các TCTD giao cho Thống đốc NHNN quy định tại khoản 5 Điều 210.

**2. Cơ sở thực tiễn**

- Luật Các TCTD 2024 đã có thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cổ đông, một cổ đông và người có liên quan, thay đổi cách xác định người có liên quan, sở hữu cổ phần gián tiếp. Do đó việc ban hành dự thảo Thông tư là cần thiết để các TCTD triển khai thời gian tới.

- Trên cơ sở rà soát, đánh giá việc thực hiện Thông tư 06/2015/TT-NHNN ngày 01/6/2015 quy định thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với trường hợp sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại Điều 55 Luật Các TCTD 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung) (sau đây viết tắt là Thông tư 06) cho thấy việc thực hiện Thông tư 06 thời gian qua còn phát sinh một số khó khăn vướng mắc vì vậy việc ban hành Thông tư là cần thiết để xử lý các khó khăn vướng mắc đã phát sinh trong thực tiễn.

**II. Định hướng xây dựng Dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư được xây dựng để hướng dẫn khoản 5 Điều 210 Luật Các TCTD và dựa trên các định hướng sau:

- Quy định về xây dựng lộ trình tuân thủ của ngân hàng thương mại để cổ đông, cổ đông và người có liên quan tại ngân hàng thương mại sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 tuân thủ quy định tại Luật Các TCTD 2024.

- Quy định về thực hiện lộ trình và quy định trách nhiệm của các đối tượng liên quan.

**III. Bố cục của dự thảo Thông tư:**

Thông tư bao gồm 09 Điều và 01 Phụ lục mẫu báo cáo. Cụ thể:

1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
2. Điều 2. Thời hạn lộ trình tuân thủ
3. Điều 3. Xây dựng lộ trình tuân thủ
4. Điều 4. Thực hiện lộ trình tuân thủ
5. Điều 5. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại
6. Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của ngân hàng thương mại
7. Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
8. Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện
9. Điều 9. Điều khoản thi hành

Phụ lục Mẫu báo cáo tình hình thực hiện lộ trình tuân thủ của ngân hàng thương mại

**IV. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung tại Dự thảo Thông tư:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Quy định tại Thông tư 06** | **Quy định tại Dự thảo Thông tư (DTTT)** | **Cơ sở đề xuất** |
|  | **Tên Thông tư**  Thông tư quy định thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với trường hợp sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại Điều 55 Luật các tổ chức tín dụng | **Tên Thông tư**  Thông tư quy định việc ngân hàng thương mại có cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 | Khoản 5 Điều 161 Luật Các TCTD 2010 quy định như sau: *“****Điều 161. Quy định chuyển tiếp****: … 5. Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành không phù hợp với quy định tại các điều 55, 103, 110, 115, 129 và 135 của Luật này.”*  Khoản 5 Điều 210 Luật Các TCTD 2024 quy định như sau: *“****Điều 210. Quy định chuyển tiếp*** *…**5. Tổ chức tín dụng có … cổ đông và người có liên quan tại ngân hàng thương mại sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 phải xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”* |
|  | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Thông tư này quy định về thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với các trường hợp cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng vượt giới hạn quy định tại Điều 55 Luật các tổ chức tín dụng **phát sinh trước ngày Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực** thi hành (sau đây viết tắt là “sở hữu cổ phần vượt giới hạn”).  2. Thông tư này áp dụng đối với:  a) Cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó (sau đây viết tắt là “nhóm cổ đông có liên quan”) sở hữu cổ phần vượt giới hạn;  b) Tổ chức tín dụng có cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn (sau đây viết tắt là “tổ chức tín dụng”). | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  1. Thông tư này quy định về việc ngân hàng thương mại (trừ ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt) có cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 (sau đây viết tắt là “sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ”) xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (sau đây viết tắt là “lộ trình tuân thủ”).  2. Thông tư này áp dụng đối với:  a) Cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó (sau đây viết tắt là “nhóm cổ đông có liên quan”) sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ;  b) Ngân hàng thương mại có cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ (sau đây viết tắt là “ngân hàng thương mại”). | Việc loại trừ ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt dựa trên căn cứ các quy định tại Luật Các TCTD, các ngân hàng này sẽ thực hiện theo phương án cơ cấu lại ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt[[1]](#footnote-1). |
|  | **Điều 2. Thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với trường hợp sở hữu cổ phần vượt giới hạn**  1. Tổ chức tín dụng phối hợp với cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn lập Kế hoạch khắc phục việc sở hữu cổ phần vượt giới hạn (sau đây viết tắt là “Kế hoạch khắc phục”), đảm bảo **chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2015** tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan tại tổ chức tín dụng tuân thủ quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, trừ các trường hợp sở hữu cổ phần vượt giới hạn đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoặc được xử lý theo Phương án cơ cấu lại đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. | **Điều 2. Thời hạn lộ trình tuân thủ**  Ngân hàng thương mại phối hợp với cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ xây dựng và thực hiện lộ trình tuân thủ phù hợp với phương án cơ cấu lại hoặc được phê duyệt của cấp có thẩm quyền của cổ đông và người có liên quan để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng. |  |
|  | Kế hoạch khắc phục tối thiểu phải có các nội dung sau:  a) Danh sách cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan (nêu rõ mối quan hệ liên quan) đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn gồm các thông tin:  - Họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, địa chỉ thường trú (đối với cổ đông là cá nhân); tên, địa chỉ đặt trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số thuế (đối với cổ đông là tổ chức);  - Số cổ phần và tỷ lệ cổ phần trên vốn điều lệ hiện đang sở hữu tại tổ chức tín dụng (trong đó nêu rõ số lượng, tỷ lệ cổ phần trên vốn điều lệ ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác; thông tin của tổ chức, cá nhân nhận ủy thác và mối quan hệ giữa tổ chức, cá nhân nhận ủy thác và cổ đông đó (nếu có));  - Số cổ phần và tỷ lệ cổ phần trên vốn điều lệ hiện đang nhận ủy thác của tổ chức, cá nhân khác; thông tin của tổ chức, cá nhân ủy thác và mối quan hệ giữa tổ chức, cá nhân ủy thác và cổ đông đó (nếu có);  - Thông tin về người đại diện phần vốn góp, người có liên quan của cổ đông, cổ đông trong nhóm cổ đông có liên quan;  b) Biện pháp và lộ trình khắc phục việc sở hữu cổ phần vượt giới hạn;  c) Cam kết của tổ chức tín dụng về việc phối hợp, đôn đốc cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn thực hiện việc khắc phục theo đúng lộ trình nêu trên. | **Điều 3. Xây dựng lộ trình tuân thủ**  1. Ngân hàng thương mại rà soát danh sách cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ. Thời điểm chốt số liệu để xác định danh sách là đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.  2. Ngân hàng thương mại phối hợp với cổ đông, cổ đông và người có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ được xác định tại khoản 1 Điều này xây dựng lộ trình tuân thủ các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Lộ trình tuân thủ của ngân hàng thương mại phải có tối thiểu các nội dung sau đây:  a) Danh sách cổ đông, cổ đông và người có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ được xác định tại khoản 1 Điều này, bao gồm các thông tin:  Tên tổ chức, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương, ngày cấp, nơi cấp, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính. Thông tin về số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ mà tổ chức đang sở hữu tại ngân hàng thương mại (bao gồm cả cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên); tên tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền, ủy thác và mối quan hệ với tổ chức đó.  Thông tin về người đại diện phần vốn góp, người có liên quan của cổ đông, cổ đông trong nhóm cổ đông có liên quan;  b) Biện pháp áp dụng (cổ đông giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngân hàng thương mại đó hoặc biện pháp khác) và các mốc thời gian thực hiện để tuân thủ các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.  c) Cam kết của ngân hàng thương mại về việc phối hợp, đôn đốc cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ thực hiện việc khắc phục theo đúng lộ trình nêu trên. |  |
|  |  | 3. Ngân hàng thương mại gửi lộ trình tuân thủ tại khoản 2 Điều này trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), cổ đông, cổ đông và người có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ được xác định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.  4. Trường hợp để đảm bảo an toàn hoạt động của ngân hàng thương mại, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng yêu cầu ngân hàng thương mại chỉnh sửa, hoàn thiện lộ trình tuân thủ. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, ngân hàng thương mại phải chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lộ trình tuân thủ đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), cổ đông, cổ đông và người có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ được xác định tại khoản 1 Điều này. | Việc quy định thời gian xây dựng, thời hạn xây dựng nhằm tạo điều kiện cho NHTM thực hiện.  Nội dung này quy định tương tự Thông tư số 16/2024/TT-NHNN |
|  | 2. Trong thời hạn triển khai Kế hoạch khắc phục nêu tại khoản 1 Điều này hoặc thời hạn nêu trong Phương án cơ cấu lại đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn không được tăng số lượng cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức tín dụng dưới mọi hình thức, trừ các trường hợp sau:  a) Nhận cổ phiếu thưởng hoặc cổ tức bằng cổ phiếu;  b) Mua cổ phiếu phát hành thêm khi tổ chức tín dụng tăng vốn điều lệ thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng nhưng đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần sau khi mua tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần quy định tại Điều 55 Luật các tổ chức tín dụng.  3. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng không được cấp tín dụng hoặc cấp tín dụng mới (trong trường hợp đã cấp tín dụng) cho cổ đông, cổ đông trong nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn hoặc người có liên quan của các cổ đông đó. | **Điều 4. Thực hiện lộ trình tuân thủ**  1. Ngân hàng thương mại và tổ chức, cá nhân liên quan tại lộ trình tuân thủ có trách nhiệm thực hiện lộ trình tuân thủ đã gửi Ngân hàng Nhà nước quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.  2. Trong thời gian thực hiện lộ trình tuân thủ, trường hợp cần thiết, ngân hàng thương mại phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan điều chỉnh biện pháp áp dụng và lộ trình thực hiện nhưng phải đảm bảo thời hạn lộ trình tuân thủ tại Điều 2 Thông tư này. Ngân hàng thương mại gửi lộ trình tuân thủ được điều chỉnh trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ liên quan đến lộ trình tuân thủ.  3. Cổ đông, cổ đông và người có liên quan tại ngân hàng thương mại sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ không được tăng số lượng cổ phiếu nắm giữ tại ngân hàng dưới mọi hình thức cho đến khi đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định, trừ trường hợp nhận cổ phiếu thưởng hoặc cổ tức bằng cổ phiếu.  4. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng không được cấp tín dụng hoặc cấp tín dụng mới (trong trường hợp đã cấp tín dụng) cho cổ đông, cổ đông trong nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn hoặc người có liên quan của các cổ đông đó. | Biện pháp tại khoản 3 Điều 4 DTTT xây dựng trên cơ sở kế thừa và chỉnh sửa khoản 2 Điều 2 Thông tư 06 nhằm hạn chế việc cổ đông gia tăng số lượng cổ phiếu nắm giữ gây khó khăn hơn trong việc tuân thủ lộ trình.  Biện pháp tại khoản 4 Điều 4 DTTT xây dựng trên cơ sở kế thừa và chỉnh sửa khoản 3 Điều 2 Thông tư 06. |
|  | 4. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn được phép chuyển nhượng số cổ phần sở hữu vượt giới hạn quy định. |  | DTTT lược bỏ khoản 4 Điều 2 Thông tư 06 căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Các TCTD 2024, cụ thể: *“****Điều 64. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần***  *1. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại TCTD là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.*  *Người đại diện phần vốn góp quy định tại khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng.”* |
|  | **Điều 3. Xử lý sau thời hạn chuyển tiếp**  Sau thời hạn xử lý nêu tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này hoặc sau thời hạn nêu trong Phương án cơ cấu lại đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan chưa đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước áp dụng các biện pháp như sau: ~~[[2]](#footnote-2)~~ |  |  |
|  | 3. Cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn không được tăng số lượng cổ phần nắm giữ tại tổ chức tín dụng dưới mọi hình thức, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này; chưa được nhận cổ tức bằng tiền mặt (nếu có) đối với số cổ phần nắm giữ vượt giới hạn cho đến khi đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định. | 5. Cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ chưa được nhận cổ tức bằng tiền mặt (nếu có) đối với số cổ phần nắm giữ vượt giới hạn cho đến khi đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định. | Biện pháp tại khoản 5 Điều 4 DTTT xây dựng trên cơ sở kế thừa và chỉnh sửa khoản 3 Điều 3 Thông tư 06. |
|  | 4. Các biện pháp xử lý cần thiết khác theo quy định của pháp luật, bao gồm cả biện pháp cơ cấu lại đối với tổ chức tín dụng có cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước. | 6. Trường hợp ngân hàng thương mại, cổ đông, cổ đông và người có liên quan không thực hiện đúng theo lộ trình tuân thủ, tùy theo tính chất, mức độ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật. |  |
|  | **Điều 4. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng**  1. Rà soát danh sách các cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và phối hợp với các cổ đông này xây dựng Kế hoạch khắc phục theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng tại nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.  2. Theo dõi, đôn đốc các cổ đông sở hữu cổ phần vượt giới hạn thực hiện Kế hoạch khắc phục nêu tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này. Định kỳ hàng tháng (trước ngày 10 của tháng tiếp theo tháng báo cáo) báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng tại nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính) kết quả thực hiện Kế hoạch khắc phục của tổ chức tín dụng, trong đó nêu rõ:  - Tình hình cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn, trong đó nêu đầy đủ thông tin quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này;  - Kết quả khắc phục tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan sở hữu cổ phần vượt giới hạn; trường hợp chưa thực hiện được theo đúng tiến độ nêu trong Kế hoạch khắc phục, báo cáo rõ lý do, các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất xử lý. | **Điều 5. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại**  1. Ngân hàng thương mại có trách nhiệm đầu mối xây dựng và thực hiện lộ trình tuân thủ; theo dõi, đôn đốc cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ thực hiện lộ trình tuân thủ theo quy định tại Thông tư này.  2. Thực hiện báo cáo định kỳ bằng văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) về tình hình thực hiện lộ trình của quý trước theo Mẫu báo cáo tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo. Thời hạn gửi báo cáo là chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo (kỳ báo cáo đầu tiên là báo cáo Quý … năm 2025).  3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan. | Điều 5 quy định trách nhiệm của NHTM để thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện lộ trình tuân thủ |
|  | 3. Thực hiện trách nhiệm báo cáo về vấn đề cổ đông, cổ phần theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước đối với từng thời kỳ (nếu có). |  |  |
|  | 4. Bổ sung Kế hoạch khắc phục nêu tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này (bao gồm biện pháp, lộ trình) vào nội dung Phương án cơ cấu lại tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng để triển khai đồng bộ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (trong trường hợp Phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt chưa bao gồm nội dung này). |  |  |
|  | **Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn**  1. Hợp tác với tổ chức tín dụng để lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giới hạn sở hữu cổ phần và các quy định khác có liên quan.  2. Chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông tại tổ chức tín dụng.  3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho tổ chức tín dụng. | **Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của ngân hàng thương mại**  1. Phối hợp với ngân hàng thương mại để xây dựng lộ trình tuân thủ; thực hiện lộ trình đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.  2. Báo cáo tình hình thực hiện lộ trình tuân thủ (trong đó nêu rõ các khó khăn, vướng mắc, đề xuất xử lý) theo yêu cầu của ngân hàng thương mại để tổng hợp, báo cáo Ngân hàng Nhà nước.  3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho ngân hàng thương mại. | Điều 6 quy định trách nhiệm của cổ đông, cổ đông và người có liên quan để thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện lộ trình tuân thủ |
|  | **Điều 6. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (trừ những nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)**  1. Tiếp nhận báo cáo của tổ chức tín dụng về Kế hoạch khắc phục việc sở hữu cổ phần vượt giới hạn theo quy định tại Thông tư này; chỉ đạo tổ chức tín dụng hoàn thiện Kế hoạch khắc phục (nếu cần thiết); báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) Kế hoạch khắc phục của tổ chức tín dụng.  2. Theo dõi, giám sát việc tổ chức tín dụng thực hiện Kế hoạch khắc phục; định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng tiếp theo quý báo cáo) báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) kết quả thực hiện Kế hoạch khắc phục của các tổ chức tín dụng theo các nội dung nêu tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, trong đó đề xuất xử lý các vướng mắc, khó khăn của tổ chức tín dụng (nếu có). |  |  |
|  | **Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và các Vụ, Cục khác thuộc Ngân hàng Nhà nước** | **Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng** |  |
|  | 1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:  a) Tiếp nhận báo cáo của tổ chức tín dụng có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch khắc phục việc sở hữu cổ phần vượt giới hạn theo quy định tại Thông tư này; chỉ đạo tổ chức tín dụng hoàn thiện Kế hoạch khắc phục (nếu cần thiết); theo dõi, giám sát việc cổ đông, tổ chức tín dụng thực hiện Kế hoạch khắc phục đã báo cáo Ngân hàng Nhà nước;  b) Tiếp nhận, tổng hợp các báo cáo từ các tổ chức tín dụng có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nêu tại khoản 2 Điều 4 và của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nêu tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này;  c) Đầu mối tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và các vấn đề, vướng mắc phát sinh liên quan đến xử lý việc sở hữu cổ phần vượt giới hạn tại tổ chức tín dụng. | 1. Tiếp nhận lộ trình tuân thủ của ngân hàng thương mại; chỉ đạo ngân hàng thương mại hoàn thiện trình tuân thủ (nếu cần thiết).  2. Theo dõi, giám sát việc ngân hàng thương mại, cổ đông, cổ đông và người có liên quan thực hiện lộ trình tuân thủ đã gửi Ngân hàng Nhà nước.  3. Đầu mối tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý vấn đề, vướng mắc phát sinh liên quan đến xử lý việc sở hữu cổ phần vượt giới hạn tại tổ chức tín dụng. |  |
|  | 2. Các Vụ, Cục khác:  Phối hợp xử lý các kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, tổ chức tín dụng và các vấn đề, vướng mắc có liên quan theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng. |  |  |
|  | **Điều 9. Tổ chức thực hiện**  Chánh văn phòng, Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. | **Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**  Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. |  |
|  | **Điều 8. Hiệu lực thi hành**  Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2015. | **Điều 9. Điều khoản thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.  2. Thông tư 06/2015/TT-NHNN ngày 01 tháng 6 năm 2015 quy định thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với trường hợp sở hữu cổ phần vượt giới hạn quy định tại Điều 55 Luật Các tổ chức tín dụng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành./. |  |
|  |  | **PHỤ LỤC**  Mẫu báo cáo tình hình thực hiện lộ trình tuân thủ của ngân hàng thương mại |  |

1. Các quy định tại Luật Các TCTD 2024 quy định cổ đông, thành viên góp vốn được sở hữu cổ phần, phần vốn góp vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp quy định tại Điều 63 gồm:

   **Điều 159. Biện pháp hỗ trợ tổ chức tín dụng được can thiệp sớm** 1. Trong thời gian thực hiện phương án khắc phục, tổ chức tín dụng được can thiệp sớm được áp dụng biện pháp hỗ trợ sau đây sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản: … b) Khi thực hiện giải pháp tăng vốn điều lệ theo phương án khắc phục, cổ đông, thành viên góp vốn được sở hữu cổ phần, phần vốn góp vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp quy định tại Điều 63 và Điều 77 của Luật này. Cổ đông, thành viên góp vốn phải có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp để tuân thủ giới hạn.

   **Điều 171. Biện pháp hỗ trợ thực hiện phương án phục hồi** 1. Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính được áp dụng một hoặc một số biện pháp hỗ trợ sau đây: … h) Khi thực hiện giải pháp tăng vốn điều lệ theo phương án phục hồi, cổ đông, thành viên góp vốn được sở hữu cổ phần, phần vốn góp vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp quy định tại Điều 63 và Điều 77 của Luật này. Cổ đông, thành viên góp vốn phải có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp để tuân thủ giới hạn;

   **Điều 177. Nội dung phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp …** 2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp được thực hiện theo tỷ lệ quy định tại phương án chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp đã được phê duyệt và được vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 63, khoản 1 Điều 77 và khoản 2 Điều 137 của Luật này và phải có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp để tuân thủ giới hạn.

   **Điều 185. Quyền, nghĩa vụ của bên nhận chuyển giao bắt buộc** 1. Bên nhận chuyển giao bắt buộc là tổ chức tín dụng có các quyền, nghĩa vụ sau đây: … b) Mức góp vốn, mua cổ phần của bên nhận chuyển giao bắt buộc tại ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc được thực hiện theo tỷ lệ quy định tại phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt và được vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 63, khoản 1 Điều 77 và khoản 2 Điều 137 của Luật này;

   **Điều 186. Xử lý cổ phần, phần vốn góp vượt giới hạn** 1. Bên nhận chuyển giao bắt buộc phải giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tại ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc thông qua việc tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp cho nhà đầu tư mới và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm tuân thủ giới hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 63, khoản 1 Điều 77 và khoản 2 Điều 137 của Luật này theo thời hạn quy định tại phương án chuyển giao bắt buộc. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 2 Điều 7 Thông tư 46/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 quy định về thời hạn, trình tự, thủ tục chuyển tiếp đối với trường hợp cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác bãi bỏ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư 06/2015/TT-NHNN

   **“Điều 3. Xử lý sau thời hạn chuyển tiếp**

   1. Không chấp thuận nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, bổ nhiệm làm Tổng giám đốc của tổ chức tín dụng trong trường hợp các nhân sự này là:

   a) Cổ đông hoặc thuộc nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn tại tổ chức tín dụng;

   b) Người đại diện phần vốn góp hoặc người có liên quan của các đối tượng nêu tại điểm a khoản này

   2. Không xem xét việc đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng của cổ đông, nhóm cổ đông có liên quan đang sở hữu cổ phần vượt giới hạn tại tổ chức tín dụng đó.” [↑](#footnote-ref-2)